

# NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

● PHẠM THỊ DIỆU PHÚC

## TÓM TẮT:

Sự cạnh tranh gay gắt trên quy mô toàn cầu đang đặt các doanh nghiệp (DN) Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) trước thách thức cần phải năng động, linh hoạt, đổi mới phương thức kinh doanh để phát triển. Vì vậy, các giải pháp hỗ trợ DNVVN đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của đất nước hiện nay. Bài viết đã nêu rõ thực trạng DNVVN hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các DNVVN thích ứng tốt hơn trong thời kỳ hội nhập.

**Từ khóa:** doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp, Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương.

## 1. Đặt vấn đề

DNVVN hiện đang đối mặt với các thách thức rất lớn, từ hoàn thiện hệ thống pháp luật đến đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, chuyên gia kỹ thuật và pháp lý.... Sức ép cạnh tranh sẽ diễn ra ngày càng gay gắt không chỉ ở thị trường các nước trên thế giới mà còn ngay tại thị trường trong nước trên cả 3 cấp độ: (i) Sản phẩm; (ii) DN giữa các quốc gia; (iii) chất lượng thể chế và môi trường kinh doanh. Vì vậy, việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các DNVVN trong thời kỳ hội nhập là rất cần thiết.

## 2. Thực trạng DNVVN trong thời kỳ hội nhập quốc tế

### 2.1. Thực trạng chính sách của Nhà nước với DNVVN hiện nay

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2020 có đến 101.700 DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 13,9% so với năm 2019. Trong đó, bao gồm 46.600

DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 62,2%; gần 37.700 DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 13,8%; gần 17.500 DN hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 3,7%.

Như vậy, tổng số DN chờ phá sản và đã hoàn tất thủ tục phá sản lên đến 55.200 DN.

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã không ngừng triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hoàn thiện khung pháp lý nhằm đổi mới, tạo động lực cho DN phát triển. Năm 2014, Chính phủ trình và Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư và Luật DN (sửa đổi); Luật Chuyển giao công nghệ và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng (năm 2017); Luật Cạnh tranh (năm 2018);... Việc triển khai một số luật quan trọng này nhằm tạo sự thay đổi tích cực môi trường đầu tư kinh doanh. Cùng với đó, Luật Đất đai, Luật Thương mại, Luật Phá sản, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thuế thu nhập DN và hàng loạt các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, tác động tích cực tới cộng đồng DN.

Hàng năm, Chính phủ đã ban hành kịp thời các nghị quyết để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn mà các DNNVV đặt ra, như: Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 6/6/2017 về hỗ trợ và phát triển DN đến năm 2020; Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 9/8/2017 về cắt giảm mức phí, chi phí cho DN; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 3/10/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 15/5/2018 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;... Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết này đã làm đơn giản hóa và giảm bớt điều kiện kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho mọi thành phần kinh tế.

Nhiều chính sách được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới đã hướng đến mục tiêu mở rộng các quyền và nghĩa vụ của các đối tượng kinh tế tư nhân liên quan đến đất đai, tạo môi trường thuận lợi để DN, nhà đầu tư mở rộng quy mô đầu tư, sản xuất - kinh doanh.

Nhằm tăng cường các chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV và phong trào khởi nghiệp, Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 8/3/2018 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV; Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Cùng với đó là cụ thể hóa các quy định, chính sách về hỗ trợ DNNVV, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngày càng được hoàn thiện. Cụ thể là, Chính phủ đẩy mạnh vận hành, khai thác và phát triển Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Việt Nam với quốc tế. Đồng thời, hỗ trợ DN áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng. Khuyến khích hoạt động liên kết ngành, tham gia chuỗi giá trị của các DN trong nước với chính sách thu hút đầu tư nước ngoài.

Chính phủ đã triển khai việc rà soát và hoàn

thiện các quy định pháp luật về hải quan để tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm việc sửa đổi các quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, kiểm soát hải quan. Trong năm 2018, đa số bộ, ngành đã xây dựng các nghị định về điều kiện kinh doanh, trong đó một số điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, thiếu rõ ràng đã được cắt bỏ. Đồng thời, chú trọng tới việc cắt giảm chi phí khởi sự kinh doanh và gia nhập thị trường của DNNVV. Để hỗ trợ các DNNVV khai thác được các cơ hội trong hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là triển khai các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp cụ thể góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia ngày càng sâu vào chuỗi giá trị, mạng lưới sản xuất toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp cận vốn đầu tư, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý hiện đại.

## 2.2. Vai trò của DNVVN

Mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng không thể phủ nhận vai trò và những đóng góp của DNNVV đối với nền kinh tế là rất lớn, như: Cung cấp một lượng hàng hóa đáng kể cho tiêu dùng và xuất khẩu, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước thông qua nộp thuế. Trong bối cảnh phát triển của chuyên môn hóa và hợp tác cùng phát triển, các DNNVV đã trở thành vệ tinh của DN lớn. Mô hình này đã chứng tỏ phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng như hiện nay. Với quy mô vốn và lao động không lớn, các DNNVV có thể nhanh chóng thành lập, chuyển đổi mặt hàng sản xuất - kinh doanh.

Đây chính là yếu tố giúp thúc đẩy lưu thông hàng hóa, cung cấp hàng hóa, dịch vụ bổ sung của các DNNVV cho các DN lớn. DNNVV là vệ tinh, những xí nghiệp gia công những bộ phận đơn giản trong các sản phẩm, dịch vụ của các DN lớn, đồng thời là mạng lưới tiêu thụ hàng hóa cho các DN lớn.

Ngoài ra, DNNVV còn đóng vai trò tích cực trong phát triển kinh tế địa phương và tạo mối liên hệ chặt chẽ với các tổng công ty nhà nước và các tập đoàn xuyên quốc gia. Thực chất, đa phần công nghiệp phụ trợ tại các nước phát triển thương do các DNNVV đảm nhiệm, vì đây là thế mạnh của loại hình DN này.

### **3. Những vấn đề đặt ra cho DNVVN trong thời kỳ hội nhập**

*Thứ nhất, áp lực cạnh tranh*

Cạnh tranh trong nước đã khó, khi cam kết quốc tế có hiệu lực, DNVVN lại phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ DN lớn bên ngoài. DN Việt Nam sẽ phải chịu thách thức trước các biện pháp phòng vệ thương mại, từ cạnh tranh nguồn lao động, dự báo sẽ có các ngành nghề thiếu lao động cục bộ; thiếu vốn cho sản xuất, kinh doanh.

*Thứ hai, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19.*

Nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm trong hoạt động kinh doanh của DNVVV được các chuyên gia kinh tế đánh giá đến từ những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Trong đó, chủ yếu do thị trường bị ảnh hưởng, thu hẹp nên phải cắt giảm lao động; bị đứt chuỗi cung ứng nguyên liệu...

*Thứ ba, cơ hội và thách thức khi tham gia ký kết các hiệp định quốc tế.*

Thông qua việc thực thi các cam kết, môi trường đầu tư, kinh doanh của Việt Nam cũng được cải thiện mạnh mẽ, tạo điều kiện để DN phát triển. Tuy nhiên, nhiều nước tham gia ký kết các hiệp định quốc tế còn có xu hướng bảo hộ sản xuất nội địa. Ở thị trường xuất khẩu, hàng hóa của các DN Việt Nam sẽ phải đối mặt với hàng rào phi thuế quan, hàng rào kỹ thuật trong thương mại với những yêu cầu nghiêm ngặt và tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, sở hữu trí tuệ, quy tắc xuất xứ hàng hoá, nhất là sản phẩm da giày, dệt may và thủy sản.

Các DNVVN cũng sẽ phải đối mặt với một loạt thách thức. Ở thị trường nội địa, DNVVN sẽ phải cạnh tranh với các DN nước ngoài ngay trên chính sân nhà. Do vốn ít song khả năng huy động lại không có, công nghệ lạc hậu, trình độ quản lý thấp, lao động hầu hết là lao động thủ công chưa qua đào tạo...), nên các DNVVN rất dễ bị tổn thương, hạn chế về năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thách thức cũng là những cơ hội dành cho các DNVVN khi tham gia các hiệp định quốc tế. Các DN Việt Nam đặc biệt là các DNVVV sẽ được tiếp cận với các thị trường rộng lớn, sẽ có nhiều cơ hội để phát triển sản xuất, nâng cao kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng các hoạt

động dịch vụ, tạo tiền đề cho phát triển sản xuất trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhưng ngược lại, Việt Nam cũng phải mở cửa thị trường, nên mức độ cạnh tranh về sản xuất, tiêu thụ hàng hóa sẽ khốc liệt hơn khi các nhà đầu tư quốc tế tràn vào Việt Nam. Lúc đó, lượng hàng hóa nhập khẩu ngày càng nhiều, đa dạng về chủng loại, đẹp về mẫu mã, tốt về chất lượng, phù hợp về giá cả với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại nên có lợi thế cạnh tranh vượt trội hơn so với hàng hóa nội địa.

### **4. Một số giải pháp đề xuất**

Với những thách thức khi hội nhập các DN Việt Nam nói chung và DNVVV nói riêng cần nghiên cứu, nắm chắc nội dung của hiệp định để hạn chế rủi ro.

*Thứ nhất,* DNVVV cần tự đánh giá để tìm ra những ưu, khuyết điểm đã bộc lộ trong thời gian vừa qua; soi với các điều kiện, tiêu chuẩn của quốc tế để tìm ra điểm chưa đáp ứng đủ. Qua đó, xác định rõ những vấn đề cần phát triển hoặc thu hẹp, nghiên cứu rõ các cơ chế, chính sách, điều kiện để tìm ra ưu khuyết điểm đối với DN để khai thác triệt để những lợi thế và khắc phục những yếu kém.

*Thứ hai,* tăng cường học hỏi kinh nghiệm của các DNVVV ở các nước phát triển. Hiện nay, các DN ở một số nước như Singapore, Malaysia đã đi tắt đón đầu và đang tận dụng rất tốt các cơ hội của hội nhập. Vì thế, để cải thiện và ứng phó với sức ép cạnh tranh sắp tới, DN Việt Nam phải luôn học hỏi và giữ tâm thế chủ động trong mọi tình huống.

*Thứ ba,* nâng cao chất lượng sản phẩm theo chuẩn mực quốc tế. Trước hết là chủ động chuẩn bị chu đáo nhằm cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu có mức giá ngày càng giảm bằng cách xây dựng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu; lưu trữ đầy đủ hồ sơ chứng từ gốc để chứng minh xuất xứ nguyên liệu đầu vào, chuẩn bị tốt các điều kiện khi có yêu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất; sẵn sàng ứng phó khi có tranh chấp thương mại xảy ra...

*Thứ tư,* đa dạng mẫu mã sản phẩm để phù hợp với nhu cầu chung của thế giới. DNVVV cũng cần chủ động nâng cao mẫu mã, chất lượng sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng, có chiến lược kinh doanh phù hợp... để giữ vững thị phần trong nước đồng thời tìm kiếm các thị trường mới để đầu tư phát triển ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. VOV (2016). Hội nhập TPP: Thách thức lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Truy cập tại: <https://dienbientv.vn/tin-tuc-su-kien/kinh-te/201605/hoi-nhap-tpp-thach-thuc-lon-voi-doanh-nghiep-vua-va-nho-2434979/>
2. Hoa Quỳnh (2016). Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thời kỳ hội nhập. Truy cập tại: <https://congthuong.vn/xay-dung-van-hoa-doanh-nghiep-thoi-ky-hoi-nhap-77046.html>
3. Hải Minh (2015). TPP: Thách thức đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/kinh-doanh/tpp-thach-thuc-doi-voi-doanh-nghiep-vua-va-nho-266250.html>

**Ngày nhận bài: 15/6/2021**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/6/2021**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 10/7/2021**

*Thông tin tác giả:*

**ThS. PHẠM THỊ DIỆU PHÚC**

**Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghệ**

**CHALLENGES FACED BY SMALL AND MEDIUM-SIZED  
ENTERPRISE IN VIETNAM DURING THE COUNTRY'S  
INTERNATIONAL INTEGRATION PROCESS**

● **Master. PHAM THI DIEU PHUC**

University of Economics - Technology for Industries

**ABSTRACT:**

The fierce competition on a global scale has put Vietnamese enterprises, especially small and medium-sized enterprises (SMEs) under pressure. However, it would be considered opportunities for Vietnamese enterprises to become more dynamic, flexible and innovative to grow sustainably and strongly. The growth of SMEs plays an important role in Vietnam's sustainable economic development. This paper presents the current development of SMEs in Vietnam and proposes some solutions to help SMEs better overcome challenges brought by the country's international integration process.

**Keywords:** small and medium-sized enterprise, enterprise, the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership.